

QUY CHẾ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 10

(Ban hành kèm theo Quyết định số 7/SE10/QĐ-HĐQT ngày 9/3/2016)

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 10;
- Các quy định của Nhà nước về lĩnh vực chứng khoán, quản trị công ty.

Để hướng dẫn các cổ đông thực hiện việc đề cử trước khi bầu, thực hiện bầu thành viên HĐQT và BKS, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 10 xây dựng “Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát” như sau:

I. Giải thích thuật ngữ/ từ ngữ viết tắt

- Công ty : Công ty cổ phần Sông Đà 10
- HĐQT : Hội đồng Quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội đại hội đồng cổ đông
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

II. Chủ tọa tại Đại hội

Chủ tọa tại Đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể sau:

- Giới thiệu danh sách đề cử vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có).

III. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT, BKS

1. Số lượng và nhiệm kỳ:

- Số lượng thành viên HĐQT : 05 người
- Số lượng thành viên BKS : 03 người
- Nhiệm kỳ : 05 năm.

2. Số lượng ứng viên HĐQT, BKS tối đa : Không hạn chế

3. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

Các ứng viên HĐQT, BKS phải đáp ứng các quy định của:

- Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Các quy định của Nhà nước về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng quy mô lớn và công ty niêm yết.
- Ngoài ra theo Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty ứng viên HĐQT, BKS phải đáp ứng các điều kiện sau (trích Điều lệ Công ty):

“Điều 39. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên HĐQT phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

1. Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, là người đại diện phần vốn của các doanh nghiệp hoặc tổ chức được giới thiệu và đề cử theo tỷ lệ cổ phần tại Công ty theo quy định tại Điều lệ này.

2. Có đủ năng lực hành vi dân sự, có trình độ đại học trở lên, có trình độ chuyên môn, năng lực quản lý, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có kinh nghiệm ít nhất ba năm quản lý, điều hành doanh nghiệp thuộc ngành nghề kinh doanh chính của Công ty;

3. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật;

4. Không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

5. Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông hoặc là người không sở hữu cổ phần hoặc sở hữu cổ phần không đảm bảo mức tối thiểu, nhưng người đó có đủ điều kiện về trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh mà Công ty yêu cầu.

6. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật.”

“Điều 60. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên

1. Tiêu chuẩn và điều kiện cử làm Kiểm soát viên:

a) Thường trú tại Việt Nam;

b) Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

c) Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành pháp luật;

d) Có trình độ về nghiệp vụ kinh tế, tài chính - kế toán, kiểm toán hoặc chuyên môn nghiệp vụ và hiểu biết về ngành nghề kinh doanh chính của Công ty;

đ) Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Kế toán trưởng Công ty;

e) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật.

2. Kiểm soát viên không được giữ các chức vụ quản lý Công ty. Kiểm soát viên không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.”

IV. Nguyên tắc bầu cử

- Thực hiện đúng theo qui định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách ứng viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

V. Quy định đề cử

1. Đề cử ứng viên HĐQT (Khoản 2 Điều 40 Điều lệ):

“Các cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng

người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng để đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.”

2. Đề cử ứng viên BKS (Khoản 2 Điều 61 Điều lệ)

“Cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.”

Cổ đông, nhóm cổ đông phải có văn bản đề cử, ứng cử và cung cấp Giấy xác nhận sở hữu cổ phần liên tục trong thời gian ít nhất 06 tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông để chứng minh quyền đề cử, ứng cử của mình.

Trường hợp các cổ đông, nhóm cổ đông không đề cử đủ số lượng ứng cử viên hoặc các ứng cử viên không đảm bảo được tiêu chuẩn theo quy định thì HĐQT đương nhiệm sẽ đề cử thêm ứng cử viên HĐQT, BKS đương nhiệm sẽ đề cử thêm ứng viên BKS cho đủ số lượng cần bầu.

VI. Hồ sơ tham gia đề cử vào HĐQT và BKS

1. Hồ sơ đề cử vào HĐQT và BKS gồm:

a) Đơn đề cử của cổ đông, nhóm cổ đông. Trong đó nêu rõ thông tin cá nhân, địa chỉ, số điện thoại của người đề cử.

b) Giấy xác nhận sở hữu cổ phần liên tục trong thời gian ít nhất 06 tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông để chứng minh quyền đề cử của cổ đông, nhóm cổ đông.

c) Bản cam kết của ứng viên, gồm các thông tin tối thiểu sau:

- Họ tên, ngày tháng năm sinh.
- Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp.
- Hộ khẩu thường trú, nơi ở hiện nay.
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu.
- Trình độ chuyên môn.
- Quá trình công tác.
- Tên các công ty mà ứng viên đang nắm giữ các chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác.
- Các lợi ích có liên quan tới công ty.

- Các thông tin khác.
- Cam kết về tính trung thực, chính xác, hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên HĐQT, BKS.

Trong vòng 01 ngày kể từ ngày trúng cử các Thành viên HĐQT/BKS mới phải cung cấp cho Công ty các thông tin có liên quan theo quy định tại Điểm n Khoản 1 Điều 9 Thông tư số 115/2015/TT-BTC ngày 6/10/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán để Công ty thực hiện công bố.

2. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ đề cử

Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội và kịp thời cung cấp các thông tin về ứng viên cho các cổ đông theo quy định (07 ngày trước ngày Đại hội), người đề cử gửi hồ sơ về trước khai mạc Đại hội tối thiểu 9 ngày. Bên ngoài phong bì ghi rõ “Hồ sơ đề cử ứng viên HĐQT/BKS” và được gửi đến địa chỉ:

- o Công ty cổ phần Sông Đà 10.

Địa chỉ: Tầng 10, 11 tòa nhà Sông Đà đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 0437683998 Fax: 0437683991/7

Nếu trong trường hợp các ứng viên được các cổ đông/ nhóm cổ đông đề cử ngay tại Đại hội, vui lòng gửi hồ sơ đề cử về cho Thư ký Đại hội trước khi tiến hành bầu cử.

VII. Danh sách ứng cử viên

- Dựa vào Hồ sơ đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Công ty hoặc Thư ký Đại hội sẽ lập Danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện qui định để bầu HĐQT và BKS.
- Danh sách ứng cử viên HĐQT và BKS được ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

VIII. Phương thức bầu cử

- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (*Theo khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp*).
- Theo đó mỗi đại biểu có:

Tổng số phiếu bầu = Tổng số cổ phần sở hữu, đại diện x (nhân) Số thành viên HĐQT/ BKS cần bầu.

Ví dụ: Đại biểu sở hữu 120 cổ phần, cần bầu 5 thành viên HĐQT và 3 thành viên BKS thì số phiếu bầu của đại biểu như sau:

Số phiếu bầu thành viên HĐQT: $120 \times 5 = 600$ phiếu.

Số phiếu bầu thành viên BKS: $120 \times 3 = 360$ phiếu.

- Đại biểu có quyền dồn hết hoặc một phần trong tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên.

- Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).

IX. Phiếu bầu cử

1. Nội dung của Phiếu bầu cử

- Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là phiếu có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo Công ty.
- Mỗi đại biểu sẽ được phát các Phiếu bầu tương ứng với nội dung bầu. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.

2. Cách ghi Phiếu bầu cử

Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:

- + Đại biểu bầu cho số ứng viên tối đa bằng số thành viên cần bầu;
- + Đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên.

3. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử

- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.
- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
 - + Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
 - + Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì;
 - + Gạch tên các ứng cử viên;
 - + Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của công ty; hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu;
 - + Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng thành viên cần bầu;
 - + Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên lớn hơn tổng số phiếu bầu của đại biểu;
 - + Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu;
 - + Không có chữ ký của đại biểu tham dự.

4. Bỏ phiếu và Kiểm phiếu

- Trong trường hợp có sự sai sót, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).
- Đại biểu bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu đã được niêm phong do Ban kiểm phiếu giám sát.
- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm soát hoặc đại diện cổ đông (nếu có yêu cầu).

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ tọa giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định.

5. Nguyên tắc trúng cử (Theo Điều 144 Luật Doanh nghiệp)

- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số thành viên HĐQT hoặc không đủ số thành viên BKS thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

X. Hiệu lực thi hành

Quy chế bầu cử này có hiệu lực ngay tại các kỳ Đại hội có nội dung bầu thành viên HĐQT, BKS khi được Đại hội đồng cổ đông của kỳ đại hội đó thông qua.

Trong quá trình chuẩn bị tổ chức đại hội các cổ đông thực hiện việc đề cử theo các hướng dẫn trên của Hội đồng quản trị.
